

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 33/2017/HSST

Ngày: 20/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH HÀ NAM
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hưởng và ông Nguyễn Hữu Khánh.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Giang Yên – Cán bộ Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 30/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Ngô Đức T, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 6, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Đức L và bà Bùi Thị Đ. Bị cáo có vợ, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/5/2010 TAND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2011. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2017, chuyển tạm giam từ ngày 29/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Có mặt.

2. Hứa Thị Y, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Xóm M, thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hứa Trụ M và bà Hà Thị T. Bị cáo có chồng và 01 con sinh ngày 18/5/2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2017 đến ngày 28/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hà Thị T, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm M thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Ngô Đức T và Hứa Thị Y bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ ngày 26/3/2017, Ngô Đức T đi xe mô tô BKS 90B1 - 755.68 đến chỗ ở của Hứa Thị Y để hỏi mua ma túy về sử dụng nhưng Y nói không có. T bảo Y biết chỗ nào bán thì dẫn T đi mua. Y đồng ý, lên ngồi phía sau xe mô tô BKS 90B1 - 755.68 chỉ đường cho T chở đến ngôi nhà có cửa bằng sắt dạng cửa

cuốn xếp ở khu vực chợ C, xã N, huyện B. Y bảo T dừng xe, đưa tiền cho Y đi mua Heroine. T dừng xe, đưa cho Y 400.000 đồng (gồm 08 tờ tiền đều có mệnh giá 50.000 đồng) rồi đứng ngoài chờ. Y cầm tiền đi vào trong nhà này mua được 01 (một) gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng và cầm ở tay phải. Sau đó T chờ Y quay về. Đến khoảng 13 giờ 50 phút, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa bàn Đội 11, xã N, huyện B; lực lượng Công an huyện B cùng Công an xã N yêu cầu T dừng xe, kiểm tra; Y thả gói Heroine trong tay phải xuống mặt đường ngay chỗ Y và T đứng thì bị phát hiện. Theo yêu cầu, Y đã tự giác nhặt gói Heroine đó lên giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là gói Heroine mà Y vừa mua hộ cho T. Công an huyện B, Công an xã N đã đưa T, Y cùng vật chứng là gói Heroine nêu trên về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu QT đồng thời thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty Piaggio, BKS 90B1 - 755.68.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Hứa Thị Y tại xóm M, thôn N, xã Đ, huyện B, thu tại đầu giường trong phòng ngủ của Y số tiền 6.700.000 đồng; thu tại tủ quần áo trong phòng ngủ của Y 01 (một) thẻ căn cước công dân số 035195000179 mang tên Hứa Thị Y. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Ngô Đức T ở xóm 6, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 58/PC54-MT ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc trong mẫu ký hiệu QT gửi giám định có trọng lượng là 0,305 gam (Không phải ba trăm linh năm gam), có Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 32/KSĐT-MT ngày 29/5/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53, Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với các bị cáo. Tuyên các bị cáo Ngô Đức T và Hứa Thị Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Ngô Đức T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Hứa Thị Y từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau khi giám định; hoàn trả bà T 6.700.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Đức T và Hứa Thị Y đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bà Hà Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Hứa Thị Y; tuy nhiên bà không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Số tiền 6.700.000 đồng Công an thu khi khám nhà là tiền mà bà đưa cho bị cáo Y nhờ bị cáo đi mua thuốc điều trị tai biến mạch máu não cho chồng bà nhưng bị cáo chưa đi

mua thì bị bắt. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh gia đình bà mà trả lại cho bà số tiền này. Ngoài ra bà không còn đề nghị gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 26/3/2017 Ngô Đức T đi xe mô tô BKS 90B1 - 755.68 đến chỗ ở của Hứa Thị Y hỏi mua ma túy. Do Y không có ma túy nhưng biết có chỗ bán nên T nhờ Y dẫn đi mua. Y dẫn T đến nhà của đối tượng tên T ở xã N, huyện B mua ma túy. Khi đến nhà đối tượng T, T đưa Y 400.000 đồng; Y cầm tiền đi vào nhà mua được 01 gói Heroine. Trên đường T chở Y về thì bị Công an huyện B, tỉnh H và Công an xã N, huyện B bắt quả tang Hứa Thị Y tàng trữ trái phép trong tay phải của mình 01 gói Heroine có trọng lượng 0,305 gam (Không phẩy ba trăm linh năm gam).

Hành vi cùng nhau đi mua và tàng trữ trái phép chất Heroine của các bị cáo Ngô Đức T và Hứa Thị Y đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án, bị cáo T là đối tượng nhờ và đưa tiền để bị cáo Y mua hộ Heroine; bị cáo Y chủ động dẫn, trực tiếp đi mua và tàng trữ trái phép Heroine do đó hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội do vậy cần phải xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù nhưng tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; đây là sửa đổi của pháp luật hình sự theo hướng có lợi cho các bị cáo do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cùng với việc xem xét đến yếu tố bị cáo T có nhân thân xấu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Y lần đầu phạm tội và là phụ nữ đang một mình nuôi con dưới 36 tháng tuổi do chồng bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt “bố đẻ bị cáo là thương binh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và Huy chương chiến sĩ

về vang”, bị cáo Y được hưởng tình tiết giảm nhẹ “hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang một mình nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi” theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ hoàn cảnh gia đình và biên bản xác minh tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với số Heroine còn lại sau giám định được niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 6.700.000 đồng thu tại đầu giường phòng ngủ của Y mà Cơ quan CSĐT chuyển cùng hồ sơ, tài liệu điều tra đã xác định đây là tiền của bà Hà Thị T – mẹ đẻ bị cáo Y đưa để nhờ Y mua thuốc chữa bệnh cho chồng bà không liên quan đến vụ án do vậy trả lại cho bà T số tiền này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Liberty Piaggio, BKS 90B1 - 755.68 là tài sản của anh Ngô Đức H là em trai của bị cáo T cho T mượn để đi lại và không biết việc T sử dụng xe đi mua Heroine do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh H là đúng pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine: Bị cáo Y khai mua của người đàn ông tên T ở khu vực chợ C, xã N, huyện B. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác minh và triệu tập lấy lời khai đối với Trần Đình T, sinh năm 1979, trú tại Đội 7, xã N, huyện B nhưng T không thừa nhận đã bán Heroine cho Y. Ngoài lời khai của Y thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được nguồn gốc số Heroine và đối tượng đã bán Heroine cho Y để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Đức T và Hứa Thị Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (26/3/2017).

Xử phạt bị cáo Hứa Thị Y 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đối trừ 03 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại bị cáo Y phải chấp hành là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định đựng trong phong bì số 58/PC54-MT có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Trả lại bà Hà Thị T 6.700.000đ (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B với Chi cục Thi hành án

dân sự huyện B và Ủy nhiệm chỉ số 09 ngày 30/5/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc các bị cáo Ngô Đức T và Hứa Thị Y, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo T, Y và bà T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- UBND xã N, huyện L;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)